

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2017

V/v “tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bộ

2. Ông Trần Trung Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Âu Thị Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 370/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2017 về “tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Mỹ N sinh năm: 1969

Địa chỉ: tổ X, ấp Y, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Ông Võ Văn H sinh năm: 1970

Địa chỉ: tổ X, ấp Y, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Bà N có mặt, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là bà Nguyễn Mỹ N trình bày: Bà và ông Võ Văn H tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 1986, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng bà sống hạnh phúc, nhưng hơn 10 năm nay đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, ông H thường xuyên uống rượu về đánh, chửi bà nên bà và ông H sống ly thân với nhau gần 10 năm nay, không có hàn gắn tình cảm. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: vợ chồng bà có 03 con chung tên Võ Minh L sinh năm 1990, Võ Thị D sinh năm: 1992 và Võ Minh K sinh năm: 1997 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: bà và ông H tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không có.

Ông Võ Văn H đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng ông H không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại phiên tòa bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên, ông H đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Bè triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H là phù hợp điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Mỹ N và ông Võ Văn H tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 1986, không có đăng ký kết hôn. Xét thấy bà N và ông H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1986 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang; quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông H được xác lập trước ngày 03 tháng 01 năm 1987 nên được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên trong quá trình chung sống theo bà N trình bày thì giữa bà và ông H có xảy ra mâu thuẫn với nhau nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, ông H thường xuyên uống rượu về đánh, chửi bà nên bà và ông H không còn chung sống với nhau từ năm 2008 đến nay. Còn ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà N chứng tỏ ông H không còn quan tâm đến quan hệ vợ chồng, mặt khác bà N và ông H có thời gian dài không chung sống với nhau cho thấy quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho bà N ly hôn với ông H là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Bà N và ông H có 03 con chung tên Võ Minh L sinh năm: 1990, Võ Thị D sinh năm: 1992 và Võ Minh K sinh năm: 1997 đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Mỹ N và ông Võ Văn H.

2. Về nuôi con chung: Ba con chung tên Võ Minh L sinh năm: 1990, Võ Thị D sinh năm: 1992 và Võ Minh K sinh năm: 1997 đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Mỹ N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 06910 ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với ông H thời hạn kháng cáo trên được tính kể từ ngày được Tòa án tổng đạt bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

